TRƯỜNG TIỂU HỌC: ……
Họ và tên: .....
Lớp: .....

ĐỀ ÔN LUYỆN HỌC KỲ I (1)
Môn: Tiếng Việt – Lớp 4

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG (Học sinh làm theo hướng dẫn GVCN)

II. ĐỌC – HIỂU:

CÂU CHUYỆN ỐC SÊN

Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ: "Mẹ ơi! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo chiếc vỏ vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt mỏi!".

"Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò cũng không nhanh" - Ốc sên mẹ nói.

"Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không đeo chiếc vỏ vừa nặng vừa cứng đó?"

"Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy".

"Nhưng em giun đất cũng không có xương, cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hóa được, tại sao em ấy không đeo chiếc vỏ vừa nặng vừa cứng đó?"

"Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy".

Ốc sên con bật khóc, nói: "Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng chẳng che chở chúng ta".

"Vì vậy mà chúng ta có chiếc vỏ" - Ốc sên mẹ an ủi con - "Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta dựa vào chính bản thân chúng ta".

(Theo Quà tặng cuộc sống)

Dựa vào nội dung bài đọc thực hiện các yêu cầu sau:

1. Ốc sên con than phiền với mẹ về điều gì?

A. Việc phải bò quá chậm chạp.

B. Việc không biến thành bướm được.

C. Việc phải đeo chiếc vỏ vừa nặng vừa cứng trên lưng.

D. Việc không chui được xuống lòng đất.

2. Vì sao sâu róm và giun đất không phải đeo "chiếc vỏ" như ốc sên?

A. Vì sâu róm biến thành bướm được bầu trời bảo vệ, giun đất được lòng đất che chở.

B. Vì sâu róm và giun đất đều có xương để chống đỡ cơ thể.

C. Vì sâu róm và giun đất bò rất nhanh.

D. Vì sâu róm và giun đất có sức mạnh tự bảo vệ mình.

3. Nghe mẹ giải thích về sâu róm và giun đất, ốc sên con cảm thấy thế nào?

A. Tức giận vì mình không may mắn như các bạn.

B. Bật khóc vì thấy mình đáng thương, không được bầu trời hay lòng đất che chở.

C. Vui vẻ vì mình có chiếc vỏ cứng cáp hơn hẳn các bạn.

D. Ghen tị và muốn bỏ chiếc vỏ trên lưng đi.

4. Câu nói của ốc sên mẹ ở cuối bài muốn gửi gắm bài học gì?

.....

.....

5. Em hãy nối các động từ sau với nhóm thích hợp:

Động từ chỉ hoạt động	Động từ chỉ trạng thái, cảm xúc

ca hát	yêu thương	chạy nhảy	xúc động

6. Em hãy sắp xếp các danh từ dưới đây vào nhóm thích hợp:

quyển sách / mùa hạ / chiếc ô / buổi sáng / mưa đá / lốc xoáy

Danh từ chỉ vật	Danh từ chỉ thời gian	Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên

7. Sử dụng biện pháp nhân hoá để viết lại các câu sau cho sinh động hơn:

a) Những con kiến đang tha mồi về tổ.

.....

.....

b) Đàn ong đang bay đi tìm mật.

.....

.....

8. Em hãy nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong các câu dưới đây:

a) Đồ dùng học tập của em gồm:

- Sách giáo khoa.
- Vở bài tập.
- Hộp bút.

Tác dụng của dấu gạch ngang: .....

b) Thấy Kiến con làm việc vất vả, Bác Gấu hỏi:

- Cháu đang làm gì thế?

Tác dụng của dấu gạch ngang: .....

III. KIỂM TRA VIẾT

1. **Chính tả (Học sinh làm theo hướng dẫn của GVCN)**
2. **Tập làm văn**

Đề bài: Viết đoạn văn nêu lý do yêu thích câu chuyện "Bay cùng ước mơ"

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....